

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2018)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2
Trụ sở chính : 32 Ngô Thời Nhiệm, P. 7, Q. 3, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại : (028) 22216468 Fax: (028) 22210408
Vốn điều lệ : 117.269.400.000 VNĐ
Mã chứng khoán : TV2

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

| S T T | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-------------|-----------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2018/NQ- ĐHĐCĐ | 28/02/2018 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017;- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017;- Thông qua phương án chi trả cổ tức 2017;- Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng 2018;- Thông qua phương án chi trả tiền thù lao, tiền lương HĐQT, BKS và tiền thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành Công ty trong năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018;- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ;- Thông qua kết quả bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022);- Thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên của Hội đồng Quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Hội đồng quản trị đã tiến hành 02 cuộc họp và các một số nội dung lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, cụ thể như sau:

| S T T | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-------------|----------------------|------------------------|---|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Chơn Hùng | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | 11/10/2013 | 2 | 100% | |
| 2 | Ông Trần Quang Lâm | Thành viên HĐQT | 6/9/2016 | 2 | 100% | |
| 3 | Ông Võ Văn Bình | Thành viên HĐQT | 28/2/2018 | 2 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Trọng Nam | Thành viên HĐQT | 26/4/2012 | 2 | 100% | |
| 5 | Ông Trương Khắc Len | Thành viên HĐQT | 11/10/2013 | 2 | 100% | |
| 6 | Ông Võ Quang Lâm | Thành viên HĐQT | Miễn nhiệm từ 28/2/2018 | | | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Hội đồng quản trị theo dõi sát sao tình hình hoạt động của toàn Công ty, giám sát và chỉ đạo định hướng kịp thời hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD Công ty đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- HĐQT giám sát, theo dõi tình hình hoạt động của Ban TGD và có những chỉ đạo định hướng kịp thời cho Ban điều hành thông qua ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty, pháp luật.
- Thực hiện chỉ đạo, giám sát kế hoạch đầu tư năm 2018; Phối hợp theo dõi các dự án đầu tư đã phê duyệt đảm bảo đúng quy định; tăng cường công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ và tìm kiếm các dự án tiềm năng để đầu tư;
- Chỉ đạo triển khai tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 28/02/2018 và tổ chức các phiên họp HĐQT theo đúng định kỳ;
- Thông qua lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018;

- Chỉ đạo triển khai công tác chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt 10% và bằng cổ phiếu 100% theo đúng quy định của pháp luật;
- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng theo các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Tổng kết đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích các thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và các biện pháp khắc phục;
- Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

3. Hoạt động của các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có các tiểu Ban

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết và 25 Quyết định liên quan đến vấn đề SXKD, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, chi tiết như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|----------------------------------|-------------|--|
| ❖ Nghị quyết của Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | 01/2018/NQ-HĐQT | 28/2/2018 | Về việc thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 |
| 2 | 02/2018/NQ-HĐQT | 1/3/2018 | Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 1/2018 |
| 3 | 03/2018/NQ-HĐQT | 2/3/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư |
| 4 | 04/2018/NQ-HĐQT | 30/3/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 |
| 5 | 05/2018/NQ-HĐQT | 16/4/2018 | Nghị quyết HĐQT về việc chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân - Giai đoạn 1, tỉnh Bình Thuận |
| 6 | 06/2018/NQ-HĐQT | 29/5/2018 | Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 2 năm 2018 |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|----------------------------------|-------------|---|
| 7 | 07/2018/NQ-HĐQT | 01/6/2018 | Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua chuyển sàn giao dịch chứng khoán |
| 8 | 08/2018/NQ-HĐQT | 1/6/2018 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 |
| 9 | 10/2018/NQ-HĐQT | 18/6/2018 | Nghị quyết về việc ký hợp đồng kiểm toán và thay đổi số lượng con dấu của Công ty |
| 10 | 11/2018/NQ-HĐQT | 28/6/2018 | Nghị quyết HĐQT V/v thông qua kế hoạch ghi nhận đăng ký góp vốn thành lập và cử người đại diện ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo Cà Mau. |
| ❖ Quyết định của Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | 18/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 |
| 2 | 19/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân |
| 3 | 20/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Lưới Điện |
| 4 | 21/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng Tái tạo |
| 5 | 22/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Ban Quản lý Dự án EPC |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------|----------------------------------|-------------|---|
| 6 | 23/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc Giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện |
| 7 | 24/QĐ-TV2 | 9/01/2018 | Về việc giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp Miền Nam |
| 8 | 25/QĐ-TV2 | 8/01/2018 | Về việc Giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho Văn phòng Đại diện nước ngoài. |
| 9 | 27/QĐ-TV2 | 9/01/2018 | Về việc bổ nhiệm Ông Huỳnh Văn Quang - Thư ký Công ty giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty. |
| 10 | 138/QĐ-TV2 | 13/02/2018 | Về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2. |
| 11 | 163/QĐ-TV2 | 28/02/2018 | Về việc Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ. |
| 12 | 203/QĐ-TV2 | 14/3/2018 | Về việc phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Hội đồng quản trị. |
| 13 | 211/QĐ-TV2 | 16/3/2018 | Tái cấu trúc Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp miền Nam. |
| 14 | 355/QĐ-TV2 | 4/4/2017 | Về việc giao Phòng Kỹ thuật Khảo sát và các đơn vị sử dụng phần diện tích nhà làm việc tại 45 Dân Chủ, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, TP. HCM. |
| 15 | 364/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2. |
| 16 | 365/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân. |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------|----------------------------------|-------------|---|
| 17 | 366/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Lưới điện. |
| 18 | 367/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo. |
| 19 | 368/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Ban Quản lý Dự án EPC. |
| 20 | 369/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Xí nghiệp Cơ điện. |
| 21 | 370/QĐ-TV2 | 9/4/2018 | Về việc Giao kế hoạch Tài chính năm 2018 cho Xí nghiệp Khảo sát Tổng hợp miền Nam. |
| 22 | 399/QĐ-TV2 | 16/4/2018 | V/v Tăng vốn điều lệ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu. |
| 23 | 423/QĐ-TV2 | 18/4/2018 | Về việc thành lập Ban Quản lý Dự án Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Tân |
| 24 | 565/QĐ-TV2 | 29/5/2018 | Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy điện mặt trời Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân - Giai đoạn 1. |
| 25 | 566/QĐ-TV2 | 29/5/2018 | Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nhà máy điện mặt trời Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân - Giai đoạn 1. |

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018, Ban kiểm soát (BKS) Công ty đã tiến hành 02 cuộc họp, cụ thể như sau:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|------------------------|----------------|--------------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền | Trưởng BKS | | 02 | 100% | |
| 2 | Bà Trần Thị Hòa | Thành viên BKS | | 02 | 100% | |
| 3 | Ông Võ Duy Bách | Thành viên BKS | | 02 | 100% | |

Trong 6 tháng đầu năm 2018, BKS tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính: thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên; giám sát các hoạt động tài chính; giám sát tính thực thi của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) theo luật định. Hoạt động chính của Ban trong 6 tháng đầu năm 2018 bao gồm:

Tổ chức định kỳ 2 cuộc họp vào 2 quý của năm 2018 với tỷ lệ thành viên tham dự họp đạt 100%. Nội dung các cuộc họp nhằm mục đích thông qua các kế hoạch làm việc năm 2018, phân công nhiệm vụ các thành viên, thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2017, quý 1 và quý 2 năm 2018, chuẩn bị công tác đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018, xem xét phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính và thông qua các nội dung công việc chung của Ban,...

Ngoài các cuộc họp định kỳ, Ban cũng cử thành viên cùng tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban Sản xuất cùng ban điều hành Công ty;

Bên cạnh đó, Ban cũng song song thực hiện giám sát thường xuyên việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD cũng như việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; Tham gia công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cũng như thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty....

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng như: giao kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên, công tác đầu tư xây dựng, công tác tổ chức nhân sự phù hợp với tình hình mới,... Ngoài ra, HĐQT còn thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền khác dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Đồng thời, Ban Điều hành cũng đã triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 theo đúng chức năng và thẩm quyền.

Ngày 14/5/2018, Cục thuế TPHCM đã ban hành Quyết định số 2177/QĐ-CT-XP về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với PECC2 với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả với tổng số tiền bao gồm các khoản truy thu thuế TNDN, thuế GTGT, tiền chậm nộp thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế là 1,46 tỷ

đồng, PECC2 đã nghiêm túc thực hiện nội dung quyết định nêu trên. Ngoài ra, BKS chưa ghi nhận, phát hiện bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và BDH.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong 6 tháng đầu năm 2018, bên cạnh công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên và các nội dung công tác định kỳ, BKS đã phối hợp với HĐQT, BDH PECC2 để tổ chức thực hiện 1 cuộc kiểm soát trực tiếp với các phòng ban có liên quan của công ty diễn ra vào các ngày 31/01 tới 02/02/2018 với nội dung thẩm định các báo cáo tài chính năm 2017 và kiểm soát toàn diện mặt tình hình hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, từ ngày 07/5 đến ngày 14/5/2018, các thành viên BKS do cổ đông EVN (là cổ đông lớn, hiện đang sở hữu 51,32% vốn điều lệ của PECC2) đề cử cùng nhóm Người Đại diện phần vốn EVN đồng thời là thành viên HĐQT PECC2 tham gia cùng BDH công ty để làm việc với đoàn kiểm toán của cổ đông EVN thực hiện kiểm soát các mặt hoạt động của PECC2.

Thực hiện nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, HĐQT đã quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán trên cơ sở đề xuất của BKS và chỉ đạo BDH thực hiện ký hợp đồng kiểm toán số 250618.002/HĐTC.HCM với Chi nhánh Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.

Đồng thời, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu với Công ty và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty cũng như Ban kiểm soát.

4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Bên cạnh việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nâng cao nghiệp vụ thông qua việc tự nghiên cứu, tham gia đào tạo các lớp để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, đồng thời cũng như tham gia các lớp tập huấn, giao ban do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (cổ đông lớn của Công ty) tổ chức.

IV. Đào tạo về quản trị của Công ty

Thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS, và các cán bộ quản lý khác đã và đang tham gia các khóa học về đào tạo Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng theo quy định.

V. Danh sách về người liên quan của CTNY theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm không còn là người liên quan | Thời điểm bắt đầu là người liên quan | Lý do |
|----------|---|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|--|--------------------------------------|-------|
| I | Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Chon Hùng | | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | | | | 11/10/2013 | |
| 2 | Võ Quang Lâm | | Thành viên HĐQT | | | | | 28/2/2018 | | |
| 3 | Võ Văn Bình | | Thành viên HĐQT | | | | | | 28/2/2018 | |
| 3 | Nguyễn Trọng Nam | | Thành viên HĐQT kiêm PTGD | | | | | | 26/4/2012 | |
| 4 | Trương Khắc Len | | Thành viên HĐQT | | | | | | 11/10/2013 | |
| 5 | Trần Quang Lâm | | Thành viên HĐQT | | | | | | 6/9/2016 | |
| 6 | Nguyễn Hải Phú | | Phó Tổng Giám đốc | | | | | | 23/12/2016 | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm không còn là người liên quan | Thời điểm bắt đầu là người liên quan | Lý do |
|----------------------------------|---------------------|--|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|--|--------------------------------------|-------|
| II Ban Kiểm soát | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Hiền | | Trưởng BKS | | | | | | 14/4/2016 | |
| 2 | Trần Thị Hòa | | Thành viên BKS | | | | | | | |
| 3 | Võ Duy Bách | | TV BKS | | | | | | 14/4/2016 | |
| III Kế toán trưởng | | | | | | | | | | |
| 1 | Bùi Thị Ngọc Lý | | Kế toán trưởng | | | | | | 23/12/2016 | |
| IV Người quản trị công ty | | | | | | | | | | |
| 1 | Huỳnh Văn Quang | | NCBTT | | | | | | 16/02/2015 | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Không có giao dịch

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có giao dịch

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

Không có giao dịch

4.2 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

Không có giao dịch

4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành:

Không có giao dịch

VI. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan.

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------|------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Chơn Hùng | | Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ | | | | | 8.992 | 0,077% | |
| 1.1 | Nguyễn Chơn Túy | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.2 | Trần Thị Hồng | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.3 | Trần Thị Lam Phương | | NCLQ | | | | | 51.692 | 0,44% | |
| 1.4 | Nguyễn Thị Mộng Tuyền | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.5 | Nguyễn Chơn Dũng | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.6 | Lê Thị Đoan Trang | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.7 | Nguyễn Thị Thu | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|----------------------|------------------------|------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1.8 | Đoàn Thân | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.9 | Nguyễn Thị Minh | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.10 | Phan Văn Thới | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.11 | Nguyễn Chơn Cẩm | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.12 | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.13 | Nguyễn Thị Hồng Nhạn | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.14 | Võ Văn Thành | | NCLQ | | | | | | | |
| 1.15 | Hoàng Công Hậu | | NCLQ | | | | | | | |
| 2 | Võ Văn Bình | | Thành viên HĐQT | | | | | 4.232 | 0,36% | |
| 2.1 | Võ Thí (đã mất) | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|------------|---------------------------|---------------------------------------|------------------------------------|--------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|----------------|-------------------------------------|--|--------------------|
| 2.2 | Hồ Thị Tĩnh | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.3 | Võ Văn Thanh | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.4 | Võ Văn Phương | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.5 | Võ Văn Hải | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.6 | Võ Văn Thiện | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.7 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.8 | Võ Duy Anh | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.9 | Võ Nguyễn Quỳnh Anh | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.10 | Phạm Thị Trâm | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-------------------------|------------------------|----------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 2.11 | Lê Mộng Thuỳ | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.12 | Nguyễn Thị Kiều Oanh | | NCLQ | | | | | | | |
| 2.13 | Trịnh Nguyễn Thanh Linh | | NCLQ | | | | | | | |
| 3 | Nguyễn Trọng Nam | | Thành viên HĐQT kiêm PTGD | | | | | 3.966 | 0,034% | |
| 3.1 | Huỳnh Thị Hiền | | NCLQ | | | | | | | |
| 3.2 | Nguyễn Kim Dung | | NCLQ | | | | | | | |
| 3.3 | Nguyễn Khoa Diệu Ngọc | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-----------------------------|------------------------|------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 3.4 | Nguyễn Khoa Diệu Khánh Ngọc | | NCLQ | | | | | | | |
| 4 | Trương Khắc Len | | Thành viên HĐQT | | | | | 21.160 | 0,180% | |
| 4.1 | Phạm Thị Luật | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.2 | Phan Thị Chanh | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.3 | Trương Minh Tuấn | | NCLQ | | | | | 4.760 | 0,041% | |
| 4.4 | Trương Thanh Vân | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.5 | Trương Minh Đức | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.6 | Trương Khắc Sợi | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.7 | Trương Thị Thêu | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|------------------------|------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 4.8 | Trương Thị Mạng | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.9 | Trương Khắc Tung | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.10 | Trương Thị Bùng | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.11 | Phạm Thị The | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.12 | Phạm Thị Ngừng | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.13 | Nguyễn Văn Xuyên | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.14 | Hoàng Đình Thi | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.15 | Nguyễn Thị Thoa | | NCLQ | | | | | | | |
| 4.16 | Phạm Xuân Tụ | | NCLQ | | | | | | | |
| 5 | Trần Quang Lâm | | Thành viên HĐQT | | | | | 8.280 | 0,071% | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-----------------------|------------------------|--------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 5.1 | Lê Thị Huyền Ngân | | NCLQ | | | | | | | |
| 5.2 | Lê Thị Thanh Huyền | | NCLQ | | | | | | | |
| 5.3 | Trần Quang Minh | | NCLQ | | | | | | | |
| 5.4 | Trần Thị Thủy Hương | | NCLQ | | | | | | | |
| 5.5 | Trần Thị Thúy Mai | | NCLQ | | | | | | | |
| 5.6 | Trần Quang Nam | | NCLQ | | | | | | | |
| 6 | Nguyễn Hải Phú | | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 23.258 | 0,2% | |
| 6.1 | Nguyễn Văn Đô | | NCLQ | | | | | | | |
| 6.2 | Phạm Thị Quỳnh Chi | | NCLQ | | | | | | | |
| 6.3 | Nguyễn Hải Hoàng Đức | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|------------------------|------------------------|-----------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 6.4 | Nguyễn Hải Hoàng Trung | | NCLQ | | | | | | | |
| 6.5 | Nguyễn Hải Sơn | | NCLQ | | | | | | | |
| 6.6 | Nguyễn Hải Phong | | NCLQ | | | | | | | |
| 6.7 | Nguyễn Thị Thúy Diễm | | NCLQ | | | | | | | |
| 6.8 | Lê Bá Sơn | | NCLQ | | | | | | | |
| 6.9 | Trần Thị Ngọc Lan | | NCLQ | | | | | | | |
| 6.10 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | | NCLQ | | | | | | | |
| 7 | Bùi Thị Ngọc Lý | | Kế toán trưởng | | | | | 1.724 | 0,015% | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|----------------------------|------------------------|-----------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 7.1 | Nguyễn Thị Xuân Nghị | | NCLQ | | | | | | | |
| 7.2 | Bùi Ngọc Nam | | NCLQ | | | | | | | |
| 8 | Nguyễn Thị Thu Hiền | | Thành viên BKS | | | | | 0 | 0% | |
| 8.1 | Tạ Thị Mai | | NCLQ | | | | | | | |
| 8.2 | Nguyễn Trọng Nghĩa | | NCLQ | | | | | | | |
| 8.3 | Nguyễn Hạnh An | | NCLQ | | | | | | | |
| 8.4 | Nguyễn Mai Hương | | NCLQ | | | | | | | |
| 8.5 | Lê Văn Hải | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|---------------------|------------------------|-----------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| | | | | | | | | | | |
| 9 | Trần Thị Hòa | | Thành viên BKS | | | | | 29.048 | 0,248% | |
| 9.1 | Nguyễn Văn Hạng | | NCLQ | | | | | | | |
| 9.2 | Nguyễn Thành Huy | | NCLQ | | | | | | | |
| 9.3 | Nguyễn Thị Quế Chi | | NCLQ | | | | | 5.290 | 0,045% | |
| 9.4 | Trần Đức Hiền | | NCLQ | | | | | | | |
| 10 | Võ Duy Bách | | TV BKS | | | | | 0 | 0% | |
| 10.1 | Võ Sĩ Tùng | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|------------------------|------------------------|---------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 10.2 | Nguyễn Thị Nhu | | NCLQ | | | | | | | |
| 10.3 | Hoàng Thu Hà | | NCLQ | | | | | | | |
| 10.4 | Võ Duy Chiến | | NCLQ | | | | | | | |
| 11 | Huỳnh Văn Quang | | NVCBT T | | | | | 0 | 0% | |
| 11.1 | Huỳnh Văn Khánh | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.2 | Nguyễn Thị Thật | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.3 | Trần Nguyễn Ngọc Tuyên | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.4 | Huỳnh Ngọc Linh Đan | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|---------------------|------------------------|---------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------|-------------------------|---------|
| 11.5 | Huỳnh Quang Anh | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.6 | Huỳnh Quang Thành | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.7 | Huỳnh Văn Quân | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.8 | Huỳnh Văn Quy | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.9 | Huỳnh Thị Thúy Liễu | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.10 | Huỳnh Văn Đức | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.11 | Bùi Minh Thanh | | NCLQ | | | | | | | |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch CK | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|------------|--------------------|-------------------------------|----------------------------|----------------------|----------------------------|---------------------------|----------------|-----------------------------|--------------------------------|----------------|
| 11.12 | Nguyễn Thị Bé Thảo | | NCLQ | | | | | | | |
| 11.13 | Hà Mộng Dung | | NCLQ | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| S T T | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi thưởng) |
|-------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Trần Thị Lam Phương | NCLQ | 25.846 | 0,44% | | | Giao dịch mua cổ phiếu |

VII. Các vấn đề khác cần lưu ý

Ngày 28/02/2018, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và bầu thay thế thành viên thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ III (2017 – 2022), chi tiết như sau:

- Thành viên HĐQT

- | | |
|------------------------|------------------------------------|
| + Ông Nguyễn Chơn Hùng | - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| + Ông Trần Quang Lâm | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Võ Văn Bình | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Trọng Nam | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Trương Khắc Len | - Thành viên HĐQT |

Trên đây là nội dung của Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2018 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TK1 *ML*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chơn Hùng
Nguyễn Chơn Hùng